

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2021/TLST - HNGĐ ngày 17/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm: 1995.

HKTT: Thôn Lê L, xã Tân H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Quyền Thị Thu Th, sinh năm: 1996.

HKTT: Thôn Lê L, xã Tân H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Khu 7, xã An Đ, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Ngô Mai Phương A, sinh ngày 10/7/2020. Người đại diện hợp pháp cho cháu Ngô Mai Phương A: Là anh Ngô Văn T và chị Quyền Thị Thu Th - Bố, mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn T và chị Quyền Thị Thu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Quyền Thị Thu Th

thuận tình ly hôn.

2.2 Các đương sự thống nhất giao cháu Ngô Mai Phương A, sinh ngày 10/7/2020 cho chị Th trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Ngô Mai Phương A là 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Ngô Mai Phương A đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2022. Anh T được quyền thăm nom con chung, chị Th không được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Quyền Thị Thu Th có đơn thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, nếu anh Ngô Văn T không chịu thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết

2.4. Về án phí: Các đương sự thống nhất anh Ngô Văn T chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn gồm 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí sơ thẩm cấp dưỡng. Tổng là 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền anh T đã đóng tạm ứng là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001296 ngày 17/10/2022. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hưng Yên;
- Chi cục THADS Tp. Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hưng (Đăng ký số 27/2019 ngày 26/6/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đăng Khuê